

BÁO CÁO

Tổng kết niên vụ cà phê 2015 - 2016 và kế hoạch niên vụ cà phê 2016 - 2017

A. Tình hình chung:

Đắk Lắk có diện tích tự nhiên rộng 1.312.553 ha, diện tích cây công nghiệp dài ngày là 292.000 ha, trong đó diện tích cà phê là 203.357 ha, chiếm hơn 70% tổng diện tích cây công nghiệp dài ngày và chiếm 33% tổng diện tích gieo trồng của tỉnh. Cà phê có vị trí rất quan trọng trong cơ cấu kinh tế nông, lâm nghiệp của tỉnh, là cây trồng chủ lực được trồng ở hầu hết các huyện, thị xã, thành phố.

Niên vụ cà phê 2015-2016 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang trên đà phục hồi nhưng chưa bền vững với tốc độ tăng trưởng giữa các khu vực ngày càng khác biệt. Ở trong nước, cà phê năm nay không chỉ ảnh hưởng bởi khí hậu khắc nghiệt, hạn hán kéo dài mà ngành cà phê Việt Nam nói chung và ngành cà phê tỉnh Đắk Lắk nói riêng còn bị ảnh hưởng sự cạnh tranh gay gắt về dự báo nguồn cung và giá cả trên thị trường thế giới, biến động theo chiều hướng không có lợi cho cả nhà sản xuất và doanh nghiệp kinh doanh cà phê.

Với sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, các ngành, các cấp trong tỉnh tập trung triển khai thực hiện tốt các nội dung, nhiệm vụ theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Chỉ thị số 14/CT-UBND về việc sản xuất, thu hoạch, chế biến và tiêu thụ cà phê niên vụ 2015-2016 và Thông báo kết luận của UBND tỉnh tại Hội nghị tổng kết niên vụ 2014-2015, kế hoạch niên vụ cà phê 2015-2016; kết quả đạt được cụ thể như sau:

I. Tình hình sản xuất, chế biến cà phê niên vụ 2015 - 2016:

1. Tình hình sản xuất:

a) Về diện tích cà phê:

Diện tích cà phê niên vụ 2015-2016 của tỉnh Đắk Lắk: 203.357 ha, giảm 398 ha so với niên vụ 2014 - 2015, trong đó diện tích cho sản phẩm 192.543ha, tăng 72 ha so với niên vụ 2014 - 2015, năng suất bình quân đạt 2,362 tấn/ha, tăng 55 tạ/ha, tổng sản lượng 454.810 tấn, tăng 18.312 tấn so với niên vụ trước.

Niên vụ 2015 - 2016 diện tích cà phê giảm 398 ha nhưng sản lượng tăng 18.312 tấn so với niên vụ 2014 - 2015, do diện tích cà phê cho sản phẩm và năng suất bình quân tăng so với niên vụ 2014 - 2015.

Thực trạng sản xuất cà phê hiện nay trên địa bàn tỉnh đang diễn ra đó là: Diện tích cà phê già cỗi cần tái canh chiếm tỷ lệ lớn. Hình thức tổ chức sản xuất cà phê chủ yếu là sản xuất cá thể, quy mô nhỏ lẻ, manh mún. Hiện nay chỉ có trên 10% diện tích cà phê sản xuất tập trung thành vùng chuyên canh, số diện tích còn lại gần 90% là do nông dân tự trồng, chăm sóc và quản lý. Nhiều vườn cà phê già

cối, cho năng suất thấp, kích thước quả nhỏ và không đồng đều, quá trình chín không tập trung gây khó khăn cho việc thu hái, chế biến; một số diện tích cà phê phát triển không theo quy hoạch trồng ở những vùng đất không thích hợp, thiếu nguồn nước tưới...

Qua nhiều niên vụ cà phê gần đây của tỉnh Đắk Lắk thì diện tích cà phê sản xuất tập trung thành vùng chuyên canh không tăng, vẫn chiếm tỷ lệ rất thấp (10%), số diện tích còn lại là do nông dân tự trồng, chăm sóc và quản lý. Chính điều này đã làm cho chất lượng sản phẩm cà phê của tỉnh chưa cao, năng suất thấp và thiếu ổn định.

b) Về sản xuất cà phê bền vững có chứng nhận:

Để phát triển cà phê theo hướng bền vững, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2325/QĐ-UBND, ngày 10/8/2016 về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, với mục tiêu đến năm 2020, bố trí ổn định 180 nghìn ha cà phê (giảm 23,7 nghìn ha so với năm 2014) năng suất 28 tạ/ha và sản lượng 478,9 nghìn tấn. Định hướng đến năm 2030, vẫn giữ nguyên diện tích cà phê để đạt diện tích ổn định 180 nghìn ha, năng suất tăng lên 32,9 tạ/ha, sản lượng đạt 563,3 nghìn tấn.

Theo báo cáo của tổ chức chứng nhận UTZ, 4C tính đến cuối niên vụ cà phê 2015-2016 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk có 29 đơn vị tham gia sản xuất cà phê có chứng nhận UTZ tăng 6 đơn vị so với cùng kỳ năm ngoái, với tổng số 14.455 nông hộ (giảm 5.601 nông hộ), diện tích 19.498,33 ha (giảm 6398,1 ha) và sản lượng 71.607,57 tấn (giảm 16.866,4 tấn); diện tích cà phê được xác nhận 4C là 37.172 ha (giảm 52,5% so với năm 2015) sản lượng 134.706 tấn (giảm 52,6% so với năm 2015) với 25.411 nông hộ, sản lượng cà phê 4C được bán trong niên vụ 2014/15 khoảng 40%. Tổng diện tích sản xuất cà phê có chứng nhận UTZ và 4C chiếm tỷ lệ còn thấp trong tổng diện tích cà phê toàn tỉnh (56.670 ha/203.357 ha)

Trong 10 đơn vị được cấp quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột thì 7 đơn vị tham gia sản xuất cà phê có chứng nhận UTZ (giảm 1 đơn vị) với tổng số 7.107 nông hộ, tổng diện tích là 8.680,3 ha (giảm 514,5 ha) và tổng sản lượng là 28.281,1 tấn (tăng 308,1 tấn) và có 2 đơn vị tham gia sản xuất cà phê có chứng nhận 4C với tổng diện tích 6.966 ha, sản lượng 26.297 tấn và 6.079 nông hộ. Ngoài ra trong 10 đơn vị được cấp quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột, thì có 3 đơn vị sản xuất cà phê có chứng nhận RFA với tổng diện tích là 4.376 ha, sản lượng đăng ký là 15.643 tấn; 01 đơn vị sản xuất cà phê chứng nhận FLO có diện tích 3.105 ha; sản lượng đăng ký 4.254 tấn; 570 nông hộ.

c) Về tái canh cà phê:

Theo kế hoạch tái canh cà phê trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2013-2020; kế hoạch tái canh cà phê năm 2016-2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt. Trong đó xác định diện tích cà phê cần tái canh đến năm 2020 là 32.335 ha, bình quân mỗi năm có khoảng 4.000 ha cần nhu cầu tái canh.

Từ năm 2011-2016 đã thực hiện được 16.470 ha diện tích cà phê tái canh, trong đó năm 2016 tái canh 3.640 ha/5.715 ha, đạt 63,7% so với kế hoạch tái canh.

Về hỗ trợ hạt giống cà phê, từ năm 2012 đến năm 2016, tỉnh Đắk Lắk được

Hiệp Hội cà phê cao Việt Nam hỗ trợ 7.655 kg hạt giống cà phê lai TRS1 và 110.400 cây giống (niên vụ cà phê 2015-2016 hỗ trợ 1.401 kg hạt giống cà phê lai TRS1 và 1.000 cây giống); Thông qua Chương trình Hợp tác Công tư (PPP), Công ty TNHH Nestlé Việt Nam đã hỗ trợ 50% về chi phí cây giống cho bà con nông dân có nhu cầu tái canh với số lượng gần 10 triệu cây giống.

Nhìn chung qua 5 năm triển khai thực hiện tái canh cà phê, kinh phí hỗ trợ tái canh cà phê còn khiêm tốn, chỉ hỗ trợ hạt giống và cây giống. Tuy nhiên, với sự hỗ trợ của các cấp, các ngành trong tỉnh, người trồng cà phê đã chủ động đầu tư nguồn vốn để mua phân bón, hạt giống, cây giống cà phê mới đạt năng suất cao, chất lượng tốt... để tái canh diện tích cà phê cho năng suất thấp.

2. Tình hình chế biến:

Đắk Lắk hiện có 202 cơ sở chế biến cà phê. Trong đó có 57 cơ sở chế biến cà phê nhân, 143 cơ sở chế biến cà phê bột và 2 doanh nghiệp chế biến cà phê hòa tan gồm Công ty cà phê An Thái và Công ty cà phê Ngon với số lượng cà phê chế biến khoảng 430 ngàn tấn, trong đó: Chế biến cà phê nhân: 403 ngàn tấn. Cà phê bột: 23 ngàn tấn, cà phê hòa tan: 5 ngàn tấn.

Niên vụ 2015 - 2016 tỉnh có 02 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê hòa tan trong tổng số 11 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê của tỉnh. Lượng cà phê hòa tan xuất khẩu đạt rất thấp chiếm khoảng 2,3% trên tổng số lượng cà phê xuất khẩu. Sản phẩm cà phê bột chủ yếu tiêu thụ trong nước. Có thể thấy rằng các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa thật chú trọng việc sản xuất cà phê rang xay và hòa tan chất lượng tốt để xuất khẩu.

Hoạt động chế biến cà phê nhân trên địa bàn tỉnh hiện nay sử dụng phương pháp chế biến ướt và chế biến khô. Cả hai phương pháp chế biến này đều cho sản phẩm cà phê chất lượng cao nếu thực hiện đúng quy trình. Hiện tại diện tích cà phê do nông dân trồng, chăm sóc, quản lý chiếm khoảng 90% diện tích cà phê toàn tỉnh. Nhiều hộ dân vẫn sử dụng phương pháp phơi quả khô trên sân xi măng, trên bạt để chế biến ra cà phê nhân, điều này cũng làm ảnh hưởng không tốt đến chất lượng sản phẩm cà phê. Số doanh nghiệp trong tỉnh có khả năng chế biến cà phê chất lượng cao để xuất khẩu còn thấp, đây cũng là một trong những nguyên nhân làm giảm giá cà phê xuất khẩu, gây thiệt hại cho người dân trồng cà phê.

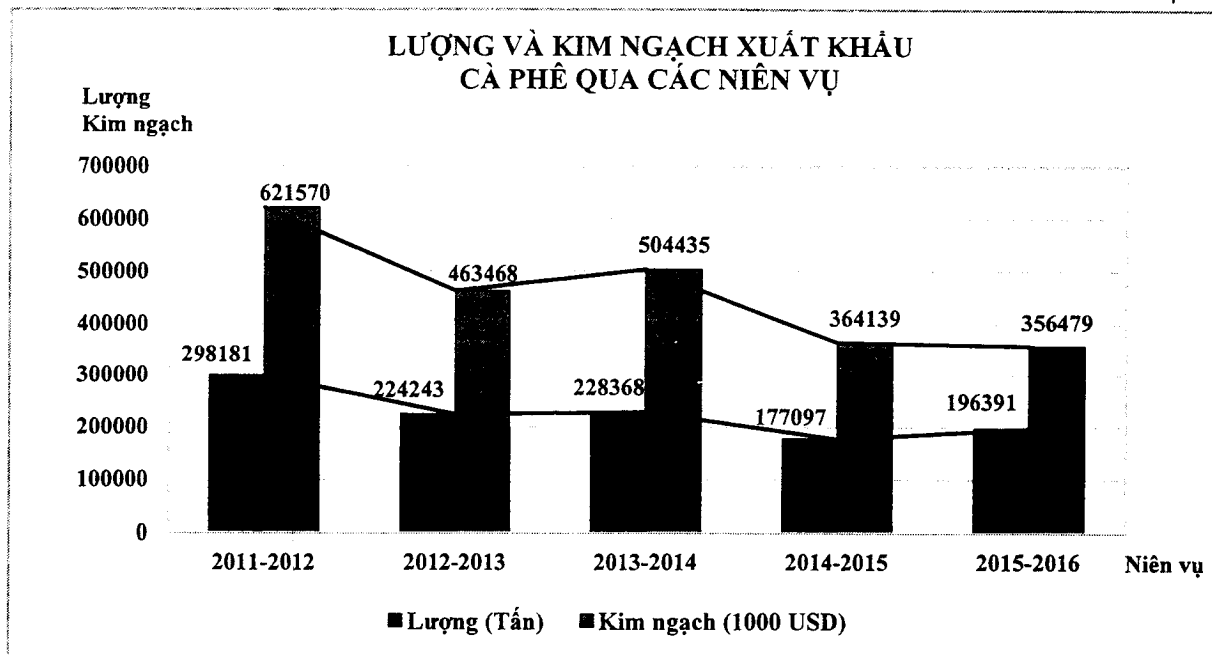
II. Tình hình kinh doanh, tiêu thụ cà phê niên vụ 2015 - 2016:

1. Xuất khẩu:

Theo số liệu của Tổng Cục Hải quan Việt Nam niên vụ 2015 – 2016, cả nước xuất khẩu cà phê đạt 1,743 triệu tấn, kim ngạch xuất khẩu đạt 3,154 tỷ USD, tăng 34,8% về lượng và tăng 17,2 % về trị giá so với niên vụ trước.

Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk niên vụ cà phê 2015-2016 xuất khẩu cà phê đạt 196.391 tấn, tăng 19.294 tấn so với niên vụ 2014-2015 (tăng 10,9%), chiếm tỷ trọng 11,26% so với cả nước, kim ngạch đạt 356,479 triệu USD giảm 7,66 triệu USD so với niên vụ trước (giảm 2,1%). Nếu so với niên vụ 2014-2015, lượng cà phê xuất khẩu và kim ngạch xuất khẩu của tỉnh đều giảm hơn so với cả nước (Niên vụ cà phê 2014-2015, số lượng cà phê xuất khẩu và kim ngạch xuất khẩu đều chiếm tỷ trọng 14% so với cả nước).

Trong niên vụ 2015-2016 xuất khẩu cà phê hòa tan đạt 4.520 tấn, chiếm tỷ lệ 2,3% số lượng cà phê xuất khẩu; kim ngạch xuất khẩu đạt 26,826 triệu USD, chiếm tỷ lệ 7,5% tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê của tỉnh. So với niên vụ cà phê 2014-2015 số lượng cà phê hòa tan tăng 79 tấn, kim ngạch xuất khẩu giảm 230.000 USD. Nhìn chung xuất khẩu cà phê trên địa bàn tỉnh chủ yếu là cà phê nhân, cà phê hòa tan chiếm tỉ lệ còn thấp trong kim ngạch xuất khẩu của tỉnh.



Biểu đồ xuất khẩu cà phê của tỉnh Đắk Lắk trong các niên vụ gần đây:

*Nguồn: Sở Công Thương Đắk Lắk tổng hợp
(Số liệu xuất khẩu chi tiết về thị trường và doanh nghiệp kèm theo phụ lục số 1,2)*

Từ biểu đồ xuất khẩu qua các niên vụ có thể thấy rằng số lượng cà phê xuất khẩu của tỉnh sụt giảm liên tục từ niên vụ 2011-2012 và bắt đầu tăng từ niên vụ 2015-2016, đặc biệt niên vụ 2014-2015 là niên vụ xuất khẩu cà phê của tỉnh đạt thấp nhất cả về số lượng và kim ngạch. Niên vụ 2015-2016 lượng cà phê xuất khẩu tăng hơn 19.000 tấn so với niên vụ 2014-2015 nhưng kim ngạch xuất khẩu lại giảm.

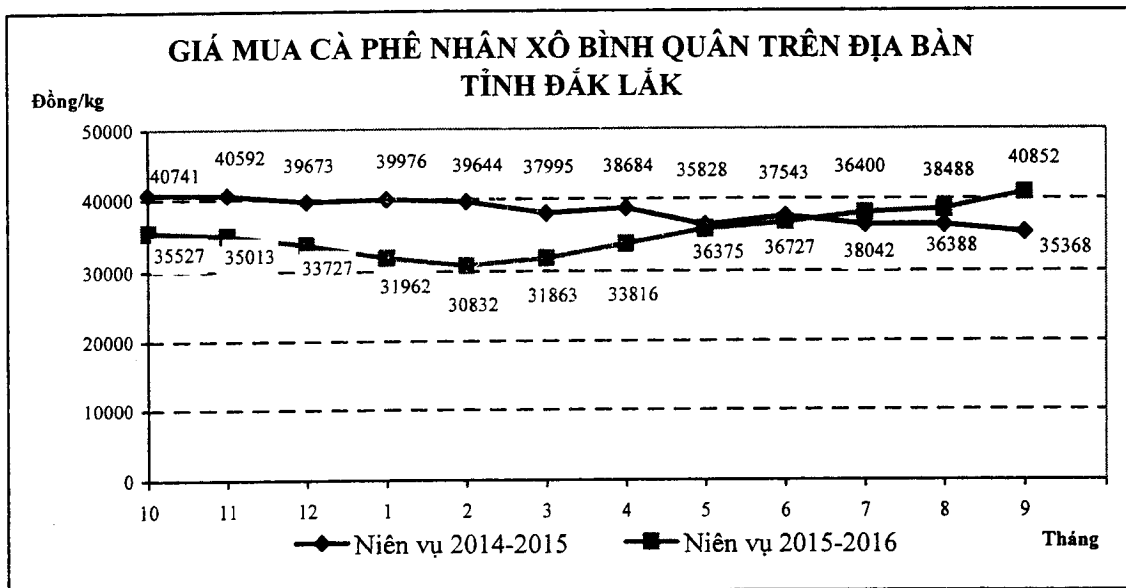
Kim ngạch xuất khẩu của tỉnh giảm do ảnh hưởng giá cà phê trong niên vụ 2015-2016 giảm, giá cà phê đứng ở mức thấp từ đầu niên vụ, duy trì ở mức trên dưới 36 triệu đồng/tấn, thấp nhất vào cuối tháng 2 chỉ đạt 29,9 triệu đồng/tấn và chỉ bắt đầu tăng từ những tháng cuối của niên vụ. Mặt khác các doanh nghiệp xuất khẩu của tỉnh chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ nên việc đầu tư, mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh còn giới hạn. Niên vụ cà phê 2015-2016, tỉnh Đắk Lắk chưa có thêm doanh nghiệp xuất khẩu mới có tiềm năng mà chủ yếu vẫn là các doanh nghiệp xuất khẩu lâu nay.

2. Giá cà phê:

a) Giá thu mua:

Giá thu mua cà phê nhân xô bình quân trên địa bàn tỉnh trong niên vụ 2015-2016 là 35.223 đồng/kg (so với niên vụ 2014-2015 là 38.312 đồng/kg, giảm 8,1%). Giá thu mua cao nhất vào ngày 30/9/2016 với mức 42.000 đồng/kg, giá thu mua thấp nhất là 29.900 đồng/kg vào ngày 27/02/2016 (đây cũng là tháng có mức giá thu mua bình quân thấp trong 5 niên vụ cà phê gần đây, khoảng 30.800 đồng/kg).

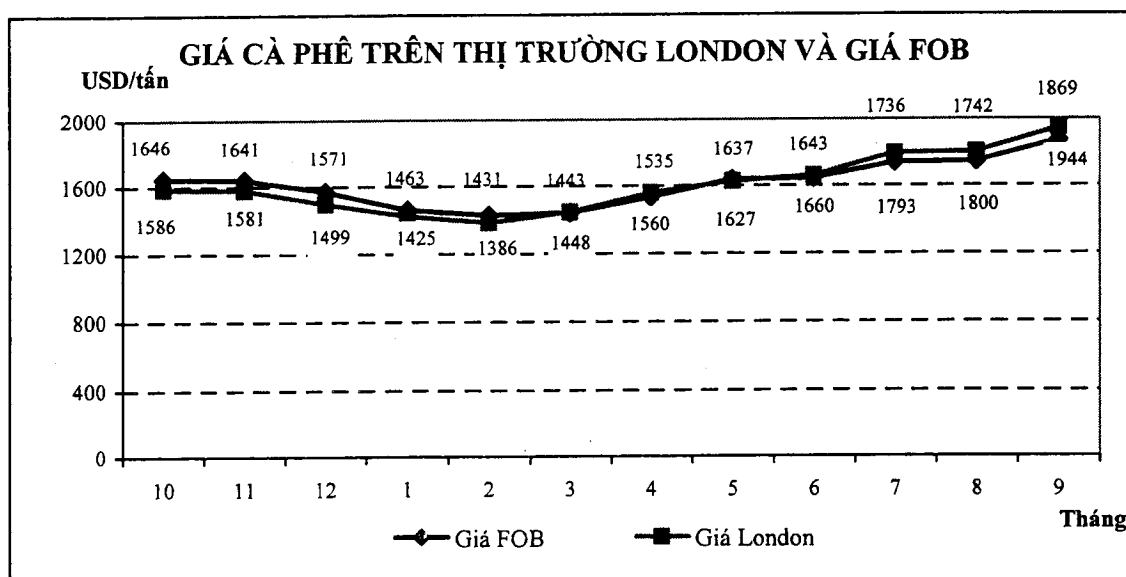
Biểu đồ: Giá mua cà phê nhân xô bình quân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk



b) Giá xuất khẩu:

- Giá cà phê Robusta trên thị trường London trong niên vụ 2015-2016 bình quân là 1.609 USD/tấn, giảm 12,7% so với niên vụ 2014-2015 (giá bình quân niên vụ 2014-2015 là 1.832 USD/tấn).

Biểu đồ: Giá cà phê trên thị trường London và giá FOB niên vụ 2015-2016



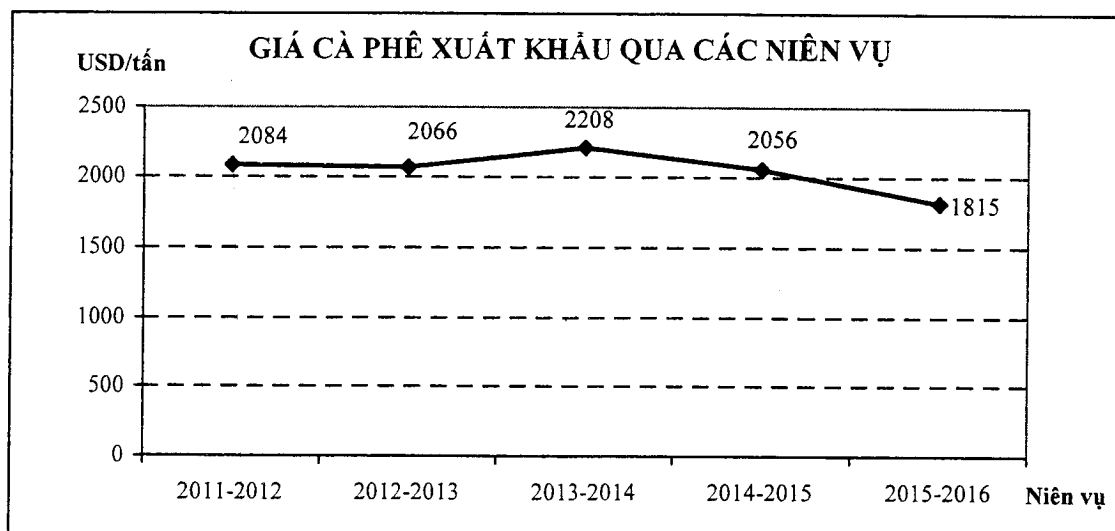
- Trong những tháng đầu niên vụ, giá trên thị trường London quá thấp nên các nhà nhập khẩu đã chào mua giá FOB tại T/p Hồ Chí Minh với mức cộng

thêm từ 40-70 USD/tấn. Từ tháng 3/2016, khi giá cà phê có dấu hiệu phục hồi thì giá FOB bị trừ lùi với mức trừ lùi ngày càng cao, tăng theo đà tăng của giá cà phê trên thị trường thế giới, dao động từ 10-90 USD/tấn, đỉnh điểm là tháng 9/2016 mỗi tấn cà phê xuất khẩu tại cảng FOB. HCM có giá thấp hơn giá trên thị trường London đến 90 USD/tấn.

- Giá cà phê xuất khẩu qua các niên vụ:

Trong 4 niên vụ gần đây, giá cà phê xuất khẩu bình quân ở mức cao trên 2.000 USD/tấn, đến niên vụ 2015-2016 giá cà phê xuất khẩu bình quân đã giảm mạnh chỉ ở mức 1.815 USD/tấn và so với niên vụ 2014-2015 giá cà phê xuất khẩu bình quân giảm đến 11,7%, giảm 241 USD/tấn (giá cà phê xuất khẩu bình quân niên vụ 2014-2015 là 2.056 USD/tấn).

Biểu đồ: *Giá xuất khẩu bình quân qua các niên vụ gần đây.*



3. Thị trường tiêu thụ:

Trong những niên vụ cà phê gần đây, cà phê Đắk Lắk xuất khẩu hơn 75 nước trên thế giới, riêng niên vụ 2015-2016, cà phê Đắk Lắk xuất khẩu 62 thị trường, tăng hơn niên vụ so với niên vụ 2014-2015 là 8 thị trường, trong đó có 5 thị trường mới đó là Genoa, Genova, Guatemala, Iran và Panama. Đạt kim ngạch xuất khẩu cà phê cao nhất trong niên vụ này là thị trường Nhật Bản với 56,598 triệu USD, sau đó là Thụy Sĩ với 41,043 triệu USD, kế đến là Đức đạt 37,551 triệu USD... Có 32 thị trường đạt kim ngạch trên 1 triệu USD, trong đó có 9 thị trường đạt kim ngạch trên 10 triệu USD.

So với niên vụ trước có 2 thị trường mới lọt vào top 10 thị trường có kim ngạch xuất khẩu cao là thị trường Trung Quốc và Nga. Thị trường có kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng mạnh nhất là Trung Quốc tăng 12,925 triệu USD, tiếp đến là Mỹ tăng 12,912 triệu USD. Thị trường có kim ngạch xuất khẩu giảm nhiều nhất là thị trường Tây Ban đã giảm hơn 8 triệu USD so với niên vụ trước. Đức là thị trường tiêu thụ cà phê và nhập khẩu cà phê hàng đầu của Việt Nam trong những năm qua tuy nhiên đã giảm liên tiếp trong 2 niên vụ gần nhất. Trong top 10 thị trường năm nay Đức đã rớt xuống vị trí thứ 3 xếp sau Thụy Sĩ và Nhật Bản. Nhìn

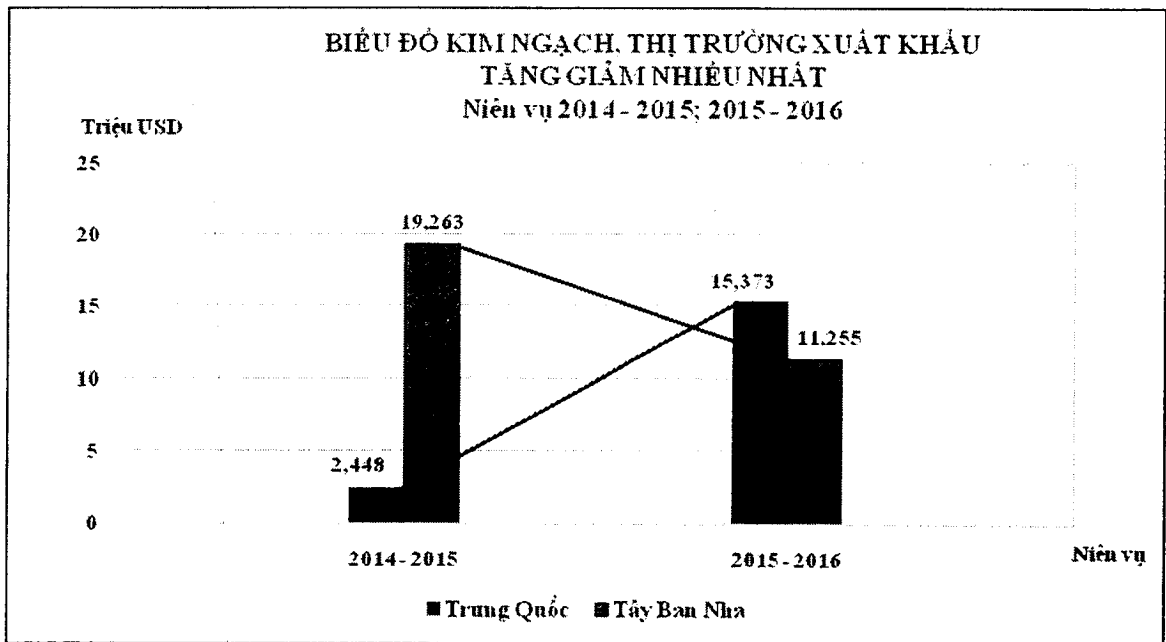
chung niên vụ 2015-2016 các doanh nghiệp xuất khẩu cà phê đã mở rộng thêm một số thị trường mới tuy nhiên cà phê Đắk Lắk vẫn tập trung xuất khẩu sang các thị trường truyền thống lâu nay như Đức, Mỹ, Nhật Bản, Italia...

Top 10 thị trường có kim ngạch xuất khẩu nhiều nhất niên vụ 2015 - 2016

STT	Thị trường	Niên vụ 2014 - 2015		Niên vụ 2015 - 2016	
		Số lượng (Tấn)	Kim ngạch (1.000 USD)	Số lượng (Tấn)	Kim ngạch (1.000 USD)
1	Nhật Bản	34.047	64.392	32.249	56.598
2	Thụy Sĩ	16.110	31.193	23.180	41.043
3	Đức	19.724	38.966	22.085	37.551
4	Mỹ	5.238	10.128	13.818	23.040
5	Italy	12.992	26.759	12.789	21.682
6	Ấn Độ	6.947	13.814	7.513	15.664
7	Trung Quốc	1.357	2.448	8.733	15.373
8	Tây Ban Nha	9.970	19.263	5.425	11.255
9	Nga	4.222	7.950	6.013	10.709
10	Bỉ	4.963	10.754	5.394	9.912
Tổng cộng		115.570	225.667	137.199	242.827

Nguồn: Sở Công Thương Đắk Lắk tổng hợp

Niên vụ 2014-2015, kim ngạch 10 thị trường xuất khẩu cà phê lớn nhất của tỉnh đạt 242,82 triệu USD, chiếm hơn 68% tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê toàn tỉnh. Qua thống kê có thể thấy các doanh nghiệp xuất khẩu cà phê ở Đắk Lắk đã chủ động đẩy mạnh việc nghiên cứu mở rộng thị trường mới nhưng số thị trường mới còn đạt khiêm tốn, mà vẫn tập trung vào các thị trường truyền thống. Việc này sẽ dẫn đến tính cạnh tranh bị giảm và nguy cơ rủi ro tăng lên.



4/ Năng lực kinh doanh, xuất khẩu cà phê của tỉnh:

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk có 526 doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất, kinh doanh cà phê. Trong đó: doanh nghiệp nhà nước Trung ương: 9 doanh nghiệp; doanh nghiệp nhà nước địa phương: 8 doanh nghiệp; doanh nghiệp vốn đầu tư nước ngoài: 4 doanh nghiệp; doanh nghiệp ngoài quốc doanh: 505 doanh nghiệp. Số doanh nghiệp có phát sinh số thuế phải nộp là 384/526 doanh nghiệp chiếm 73% số doanh nghiệp đang hoạt động. Niên vụ cà phê 2015-2016 các doanh nghiệp này phải nộp thuế cho ngân sách nhà nước là 140.601 triệu đồng. Trong đó các doanh nghiệp tương đối lớn nộp 127.407 triệu đồng (chiếm 90,6% tổng tiền thuế phải nộp thuế cho ngân sách nhà nước); các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài: 11.129 triệu đồng; còn lại các doanh nghiệp vừa và nhỏ 2.063 triệu đồng.

Đối với lĩnh vực xuất khẩu cà phê có 11 doanh nghiệp, trong đó có 01 doanh nghiệp trực thuộc Vinacafe đóng trên địa bàn, 06 doanh nghiệp địa phương, 03 doanh nghiệp FDI và 01 chi nhánh của doanh nghiệp thành phố Hồ Chí Minh (Chi nhánh Công ty CP tập đoàn Intimex - Buôn Ma Thuột). Số lượng cà phê xuất khẩu chủ yếu tập trung vào một số doanh nghiệp như: Công ty TNHH một thành viên XNK 2/9 Đắk Lắk, Công ty TNHH Dakman Việt Nam, Chi nhánh Công ty CP tập đoàn Intimex - Buôn Ma Thuột và Công ty TNHH cà phê Hà Lan - Việt Nam. Trong đó, Công ty TNHH một thành viên XNK 2-9 tiếp tục là đơn vị dẫn đầu trên địa bàn tỉnh về xuất khẩu cà phê với 93.353 tấn, đạt kim ngạch 158,857 triệu USD.

III. Tình hình cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý và bảo hộ thương hiệu cà phê Buôn Ma Thuột:

1. Cấp quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý:

Đến tháng 10/2016, Sở Khoa học và Công nghệ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý Buôn Ma Thuột đối với sản phẩm cà phê nhân Robusta cho 10 công ty (niên vụ cà phê 2015 - 2016 chưa cấp quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý Buôn Ma Thuột cho tổ chức, cá nhân khác), với tổng diện tích 15.067,52 ha, sản lượng đăng ký 46.621,22 tấn/năm.

Trong 10 đơn vị được cấp quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột, chỉ có duy nhất Công ty TNHH một thành viên xuất nhập khẩu 2/9 Đắc Lắc tham gia xuất khẩu sản phẩm cà phê mang chỉ dẫn Chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột ra nước ngoài, niên vụ cà phê 2014-2015 là 3.860 tấn, niên vụ 2015/2016 là 2.584 tấn. Thị trường xuất khẩu chủ yếu là các thị trường Nhật Bản, Ukraina, Rumany, Bỉ, Li Băng, Nga... Mặc dù với sự nỗ lực của Hiệp hội cà phê Buôn Ma Thuột, niên vụ cà phê 2015-2016 vẫn chưa có thêm doanh nghiệp nào tham gia xuất khẩu sản phẩm cà phê mang chỉ dẫn Chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột ra nước ngoài.

Trong niên vụ cà phê 2015-2016, Công ty TNHH một thành viên xuất nhập khẩu 2/9 Đắc Lắc, Công ty TNHH Dak Man Việt Nam đã đẩy mạnh tiêu thụ cà phê nhân có chỉ dẫn Chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột trong nước tại các tỉnh như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Đà Nẵng ... với số lượng 355 tấn.

Ngoài ra để đẩy mạnh xuất khẩu cà phê mang chỉ dẫn Chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắc tổ chức cho các doanh nghiệp tham gia 02 hội chợ triển lãm ở nước ngoài để quảng bá sản phẩm cà phê có chỉ dẫn Chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột, đó là triển lãm sở hữu trí tuệ tại Bangkok, Thái Lan; Hội trợ CAEXPO 2016 tổ chức tại Thành phố Nam Ninh, Tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc.

2. Đăng ký bảo hộ quốc tế thương hiệu cà phê Buôn Ma Thuột

Sau khi nộp đơn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu “Buôn Ma Thuột Coffee” tại 17 quốc gia và vùng lãnh thổ, đến nay đã có 10/17 quốc gia và vùng lãnh thổ đồng ý bảo hộ nhãn hiệu “Buôn Ma Thuột Coffee”, đó là Bỉ, Hà Lan, Luxembua, Tây Ban Nha, Đức, Singapore, Trung Quốc, Thái Lan, Canada và Nga. So với niên vụ cà phê 2014-2015 thì niên vụ này việc đăng ký bảo hộ nhãn hiệu “Buôn Ma Thuột Coffee” vẫn dừng ở 10 quốc gia và vùng lãnh thổ. 02 quốc gia Pháp và Ý đang tiếp tục theo đuổi để có câu trả lời chính thức về chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu “Buôn Ma Thuột Coffee” và 05 quốc gia không tiếp tục theo đuổi đơn phản đối từ chối đăng ký bảo hộ là Mỹ, Nhật Bản, Vương Quốc Anh, Hàn Quốc và Thụy Sĩ.

Hiện tại tỉnh đang phối hợp với đoàn chuyên gia của dự án EU-Mutrap để xây dựng hồ sơ đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột tại EU.

IV. Tình hình xúc tiến kêu gọi đầu tư:

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Đắc Lắc thu hút được 14 dự án đầu tư vào ngành chế biến cà phê với tổng vốn đầu tư 2.923 tỷ đồng, trong đó có 10 dự án đã đi vào hoạt động, 4 dự án đang xây dựng. Có 4 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài với tổng nguồn vốn đầu tư là 1.462,9 tỷ đồng và 10 dự án đầu tư trong nước với tổng nguồn vốn đầu tư là 2.923 tỷ đồng. Nhìn chung các dự án này đều có chủ trương đầu tư từ năm 2014 trở về trước, trong 2 niên vụ cà phê gần đây (niên vụ 2014-2015; 2015-2016) tỉnh chưa kêu gọi được dự án đầu tư mới vào ngành chế biến cà phê.

(Danh mục các dự án kêu gọi đầu tư kèm theo phụ lục số 3)

V/ Tình hình cho vay:

Doanh số cho vay đối với lĩnh vực cà phê của các Chi nhánh Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh niên vụ 2015-2016 (bao gồm trồng mới, chăm sóc, thu mua) là 22.423 tỷ đồng, tăng 28,6% so với niên vụ trước (17.430 tỷ đồng),

trong đó cho vay ngắn hạn đạt 11.432 tỷ đồng (chiếm 75% dư nợ cho vay cả phê), cho vay trung, dài hạn đạt 3.794 tỷ đồng (chiếm 25% dư nợ cho vay cả phê).

Dư nợ cho vay cả phê bình quân niên vụ 2015-2016 đạt 13.851 tỷ đồng, tăng 16% so với dư nợ cho vay cả phê bình quân niên vụ 2014-2015, trong đó dư nợ cho vay thu mua cả phê bình quân đạt 4.432 tỷ đồng, riêng tháng 3/2016 và tháng 5/2016 dư nợ cho vay thu mua cả phê đạt trên 5.000 tỷ đồng.

Nhìn chung, niên vụ cả phê 2015-2016 các Chi nhánh ngân hàng trên địa bàn tỉnh đáp ứng kịp thời nhu cầu vay vốn đầu tư hoạt động sản xuất kinh doanh cả phê của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh với mức lãi suất cho vay bằng VNĐ phổ biến ở mức 7%/năm, vay bằng USD phổ biến ở mức 3,5-4%/năm. Riêng nguồn vốn cho vay tái canh cả phê còn thấp, đó là:

Theo Chương trình vay vốn cho tái canh của tỉnh, thì năm 2013 Ngân hàng nhà nước đã bố trí nguồn vốn cho tái canh của tỉnh Đắk Lắk là 3.000 tỷ. Theo báo cáo của chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đắk Lắk là đơn vị được cấp vốn để thực hiện cho vay thì tổng dư nợ đến thời điểm hiện nay là 49 tỷ. Kết quả cho vay tái canh cả phê trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua còn thấp.

VI. Đánh giá tình hình chung niên vụ cả phê 2015 - 2016:

a) Đánh giá chung:

Niên vụ cả phê 2015-2016 mặc dù số lượng cả phê xuất khẩu có tăng, tăng 10,9% so với niên vụ trước, nhưng kim ngạch xuất khẩu lại giảm, giảm 2,1%. Nguyên nhân chủ yếu là do ảnh hưởng giá cả trên thị trường thế giới luôn biến động theo chiều hướng không có lợi cho người sản xuất và doanh nghiệp; khí hậu khắc nghiệt, nguồn nước bị thiếu hụt nên người dân cũng hạn chế đầu tư. Công tác quản lý chỉ dẫn địa lý cả phê Buôn Ma Thuột ngày càng được quan tâm. Nguồn vốn vay của các ngân hàng nhìn chung đáp ứng được nhu cầu cho vay đối với các doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả, riêng đối với cho vay đầu tư, tái canh vẫn còn hạn chế, thời gian cho vay ngắn. Điều này đã làm cho một số doanh nghiệp sản xuất, chế biến cả phê trên địa bàn tỉnh gặp khó khăn trong hoạt động đầu tư, tái canh.

Niên vụ cả phê 2015-2016 các doanh nghiệp xuất khẩu triển khai thu mua cả phê ngoài tỉnh với hơn 50 ngàn tấn cả phê nhân từ các tỉnh lân cận, tổng trị giá 1.809 tỷ đồng và đẩy mạnh tiêu thụ trong nước hơn 40 ngàn tấn cả phê với tổng trị giá tiêu thụ hơn 1.472 tỷ đồng. Ngoài đẩy mạnh xuất khẩu, các doanh nghiệp cả phê đã chú trọng đến thị trường tiêu thụ trong nước, nhiều sản phẩm cả phê chế biến của các doanh nghiệp trong tỉnh đã có mặt ở khắp các tỉnh thành trong cả nước, nhất là cả phê mang chỉ dẫn địa lý cả phê Buôn Ma Thuột đã có mặt tại các tỉnh như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Đà Nẵng ...

Chất lượng cả phê xuất khẩu đã được doanh nghiệp quan tâm, đảm bảo được yêu cầu chất lượng cả phê cho xuất khẩu. Xuất khẩu cả phê hòa tan vẫn chiếm tỷ lệ rất nhỏ và chưa đem lại nhiều giá trị gia tăng cho ngành cả phê Đắk Lắk.

Ngoài ra để nâng cao năng lực và khả năng cạnh tranh mặt hàng cả phê của tỉnh, cả người sản xuất và doanh nghiệp cả phê đã đầu tư vốn để chăm sóc, tái canh diện tích cả phê già cỗi cho năng suất thấp, đầu tư máy móc thiết bị chế biến nâng cao chất lượng sản phẩm cả phê trên thị trường. Các cơ quan quản lý nhà nước,

doanh nghiệp xuất khẩu của tỉnh đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, liên kết với nông dân trong sản xuất và tiêu thụ cà phê bền vững, cà phê có chứng nhận, cà phê Chỉ dẫn địa lý Buôn Ma Thuột.

b) Một số khó khăn tồn tại:

Niên vụ cà phê 2015 - 2016 còn một số tồn tại, khó khăn sau:

Tình trạng thu hoạch cà phê quả xanh vẫn còn diễn ra, quá trình chế biến, phơi khô cà phê nhân chưa đảm bảo quy trình dẫn đến sản phẩm cà phê đạt chất lượng không cao. Công tác cải tạo, tái canh, luân canh hay chuyển đổi cây trồng khác ở những diện tích cà phê già cỗi cho năng suất thấp diễn ra chậm.

Hạn hán kéo dài làm ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng cà phê; Một số doanh nghiệp sản xuất cà phê theo phương pháp ướp gặp khó khăn về tài chính khi đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải.

Cà phê nhân có chỉ dẫn địa lý Buôn Ma Thuột đã có mặt trên thị trường trong nước nhưng số lượng tiêu thụ còn ít. Hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại các sản phẩm cà phê nói chung và cà phê Buôn Ma Thuột nói chung còn hạn chế, chưa có giải pháp cụ thể cho đẩy mạnh xúc tiến thương mại cà phê có chỉ dẫn địa lý cũng như các loại cà phê bền vững có chứng nhận.

Sự quan tâm chỉ đạo giữa các cấp, các ngành chưa đồng bộ, thiếu sự gắn kết trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ, xuất khẩu; nhiều doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu cà phê trên địa bàn chưa quan tâm đến phát triển vùng nguyên liệu.

Giá cả thị trường bấp bênh, không ổn định, một số hộ dân đã chặt bỏ vườn cà phê chuyển sang trồng cây công nghiệp lâu năm, có giá trị kinh tế cao nên diện tích cà phê tái canh không đạt kế hoạch đề ra.

Sự liên kết “4 nhà” nhất là liên kết giữa người sản xuất và doanh nghiệp thu mua chế biến xuất khẩu cà phê còn mang tính tự phát, vai trò của doanh nghiệp, các đơn vị khoa học còn hạn chế. Sản xuất cà phê còn nhỏ lẻ, manh mún (chiếm khoảng 90% tổng diện tích cà phê toàn tỉnh), chưa có đầu mối cụ thể hỗ trợ nông dân về kỹ thuật sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cà phê vì thế thiếu tính ổn định, bền vững lâu dài.

B. Kế hoạch niên vụ cà phê 2016 - 2017:

I. Tình hình cà phê Thế giới và Việt Nam:

Niên vụ cà phê 2016 - 2017, theo đánh giá của Bộ Nông nghiệp Hoa kỳ (USDA) ba nước sản xuất cà phê Robusta hàng đầu của thế giới gồm: Brazil, Indonesia và Việt Nam sẽ giảm sản lượng cà phê niên vụ 2016-2017. Sản lượng cà phê Robusta của Brazil giảm 1,2 triệu bao, xuống mức thấp kỉ lục trong vòng 7 năm trở lại đây, sản lượng cà phê Robusta của Ouganda giảm đi 600 ngàn bao; cũng theo đánh giá của USDA sản lượng cà phê toàn cầu niên vụ 2016-2017 dự kiến tăng 2,4 triệu bao 60 kg so với niên vụ 2015-2016, đạt mức 155,7 triệu bao và dự báo tiêu thụ cà phê toàn thế giới sẽ đạt mức kỷ lục là 150,8 triệu bao;

Tại Việt Nam, theo đánh giá của Bộ Nông nghiệp Hoa kỳ: sản lượng cà phê Việt Nam có thể giảm 3 triệu bao xuống còn 27,3 triệu bao do thời tiết hạn hán đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến năng suất. Sản lượng thu hoạch giảm nên dự báo xuất

khâu cà phê của Việt Nam giảm 850 ngàn bao, xuống còn 25,2 triệu bao và lượng tồn kho giảm 2,2 triệu bao xuống còn 3,5 triệu bao.

Như vậy, theo dự báo niên vụ cà phê 2016-2017 lượng cà phê xuất khẩu trên toàn thế giới có khả năng dư thừa, riêng mặt hàng cà phê Robusta, tại Việt Nam trong niên vụ tới dự kiến giảm từ 15-20%.

II. Tình hình cà phê trong tỉnh:

Diện tích cà phê trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk dự kiến niên vụ 2016 - 2017 là 199.801 ha, giảm 199 ha so với niên vụ 2015 - 2016, năng suất bình quân 2,35 tấn/ha (tăng 15 tạ/ha), tổng sản lượng ước đạt khoảng 452.900 tấn. Niên vụ 2016 - 2017 do ảnh hưởng thời tiết khô hạn kéo dài, cùng với nhiều nguyên nhân khác khả năng năng suất, sản lượng cà phê không tăng so với niên vụ trước. Quan điểm của tỉnh Đắk Lắk không tăng diện tích cà phê ngoài quy hoạch, tập trung tái canh cà phê theo kế hoạch tái canh cà phê đã được UBND tỉnh phê duyệt, nâng cao năng xuất, sản lượng, chất lượng nhằm đáp ứng nhu cầu xuất khẩu.

Dự kiến niên vụ 2016 - 2017 xuất khẩu như sau:

STT	Niên vụ 2016 - 2017	Số lượng (tấn)
01	Quý 4 năm 2016	65.000
02	Quý 1 năm 2017	70.000
03	Quý 2 năm 2017	55.000
04	Quý 3 năm 2017	40.000
	Tổng cộng	230.000

C. Một số giải pháp và kiến nghị:

I. Một số giải pháp:

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người trồng cà phê, không thu hái quả xanh, không tự phát mở rộng diện tích cà phê, tăng cường áp dụng các biện pháp thâm canh, cải tạo diện tích cà phê hiện có theo xu hướng sản xuất cà phê bền vững gắn liền với lợi ích kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường.

2. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân sản xuất, thu mua, chế biến cà phê đầu tư đổi mới công nghệ chế biến, bảo quản nhằm đảm bảo chất lượng cà phê sau thu hoạch.

3. Các doanh nghiệp xuất khẩu cà phê trên địa bàn tỉnh cần gắn kết với nông dân để tạo vùng nguyên liệu; đầu tư đổi mới máy móc thiết bị, công nghệ chế biến để chế biến ra các sản phẩm cà phê có chất lượng cao, nhất là cà phê hòa tan nhằm gia tăng giá trị sản phẩm, tăng kim ngạch xuất khẩu.

4. Hỗ trợ kinh phí trong việc đăng ký bảo hộ thương hiệu cà phê Buôn Ma Thuột. Hỗ trợ doanh nghiệp nắm bắt thông tin giá cả, tìm kiếm, mở rộng thị trường xuất khẩu, kết nối và thúc đẩy hợp tác kinh doanh với các đối tác trong và ngoài nước. Có chính sách hỗ trợ danh nghiệp mở rộng thị trường xuất khẩu mới; tham gia các hội chợ chuyên ngành cà phê nhằm tìm kiếm cơ hội hợp tác, xuất khẩu cà phê.

5. Xem xét, ban hành các quy định về cà phê có chỉ dẫn địa lý Buôn Ma Thuột cho sản phẩm cà phê rang xay.

6. Tiếp tục triển khai một số chính sách đã ban hành về phát triển cà phê bền vững, đặc biệt chú trọng triển khai thực hiện tốt kế hoạch tái canh cà phê trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đã phê duyệt. Tuyên truyền, hướng dẫn quy trình vay vốn tái canh cà phê cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu. Tiếp tục hỗ trợ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu “Buon Ma Thuot Coffee” tại các nước còn lại và xây dựng hồ sơ đăng ký bảo hộ Chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột vào EU.

II. Kiến nghị với cấp Bộ, ngành Trung ương, Hiệp hội Cà phê - Ca cao Việt Nam:

- Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo các ngân hàng thương mại chỉ đạo các chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh ưu tiên nguồn vốn cho các doanh nghiệp vay để thu mua kịp thời cà phê trong niên vụ 2016-2017, nhất là nguồn vốn vay để đầu tư tái canh cà phê, đầu tư máy móc thiết bị chế biến, hệ thống xử lý nước thải.

- Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét xây dựng quy trình trồng xen một số loại cây trồng như cây ăn quả, cây hồ tiêu ... trong vườn cà phê để phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

- Đề nghị Bộ Công Thương hàng năm trích nguồn kinh phí xúc tiến thương mại quốc gia, hỗ trợ cho tỉnh Đắk Lắk đẩy mạnh công tác xúc tiến, quảng bá sản phẩm cà phê.

- Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ quan tâm hỗ trợ Dự án “ Hoàn thiện hệ thống quản lý phát triển chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột”.

- Tiếp tục hỗ trợ cho tỉnh xây dựng các chính sách liên quan đến sản xuất, chế biến, bảo quản, tiêu thụ cà phê. Cung cấp thông tin cho các cơ quan chức năng của tỉnh về thị trường xuất khẩu cà phê trên thế giới, nhất là các thị trường xuất khẩu cà phê mà hiện nay Đắk Lắk chưa xuất khẩu.

Trên đây là báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình sản xuất, chế biến và tiêu thụ cà phê niên vụ 2015 - 2016 và kế hoạch niên vụ 2016 - 2017. ./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: NN&PTNT, CT, KH&ĐT, Tài chính, KH&CN;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, CT, TC, TN&MT, KH&ĐT, KH&CN, TT&TT;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Ngân hàng NN - CN Đắk Lắk;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Các phòng: NNMT, TH;
- Lưu: VT, KT (TVT-50 b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Hà

